

Số: 60 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày
01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách
bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa
dạng sinh học;*

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 34/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 102/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;
 - b) Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định;
 - c) Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Nông nghiệp và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *qx*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q_66

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2025/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chi cục).
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, có trụ sở làm việc và kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Chi cục tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lâm nghiệp; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở được giao.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

h) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong

bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn; điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên theo quy định; tổ chức điều tra để lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát; điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại tại địa phương; công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên tỉnh, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học của tỉnh; quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

d) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; lấy ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp

pháp trong khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn; điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên, tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng, hoàn thiện hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên; điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia.

6. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

b) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác bảo vệ và phát triển rừng; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc lĩnh vực lâm nghiệp;

d) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

i) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, rừng đặc dụng Hoa Lư, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (Số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục

trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Phát triển và Sử dụng rừng;

c) Phòng Quản lý bảo vệ rừng.

3. Các Hạt, Đội:

a) Hạt Kiểm lâm khu vực I (Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Điệp);

b) Hạt Kiểm lâm khu vực II (Hạt Kiểm lâm khu vực Nho Quan);

c) Hạt Kiểm lâm khu vực III (Hạt Kiểm lâm khu vực Hoa Lư - Gia Viễn);

d) Hạt Kiểm lâm khu vực IV (Hạt Kiểm lâm khu vực Kim Bảng - Thanh Liêm);

đ) Hạt Kiểm lâm khu vực V (Hạt Kiểm lâm khu vực Giao Xuân Hải);

e) Hạt Kiểm lâm khu vực VI (Hạt Kiểm lâm khu vực Nghĩa Hưng);

g) Hạt Kiểm lâm khu vực VII (Hạt Kiểm lâm khu vực Kim Sơn);

h) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

(Có Phụ lục Danh sách tên xã, phường từng khu vực kèm theo)

Các Hạt, Đội có con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị sự nghiệp: Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Ninh Bình.

Điều 6. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hằng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người

làm việc và hợp đồng lao động báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục

Chi cục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC**Danh sách tên xã, phường từng khu vực***(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND**ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
I	08 xã, phường do Hạt Kiểm lâm khu vực I phụ trách	
1	Phường Tam Điệp	
2	Phường Trung Sơn	
3	Phường Yên Sơn	
4	Phường Yên Thắng	
5	Xã Yên Mô	
6	Xã Yên Từ	
7	Xã Yên Mạc	
8	Xã Đồng Thái	
II	08 xã do Hạt Kiểm lâm khu vực II phụ trách	
1	Xã Nho Quan	
2	Xã Gia Lâm	
3	Xã Gia Tường	
4	Xã Phú Sơn	
5	Xã Cúc Phương	
6	Xã Phú Long	
7	Xã Thanh Sơn	
8	Xã Quỳnh Lưu	
III	10 xã, phường do Hạt Kiểm lâm khu vực III phụ trách	
1	Phường Tây Hoa Lư	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
2	Phường Hoa Lư	
3	Phường Nam Hoa Lư	
4	Phường Đông Hoa Lư	
5	Xã Gia Viễn	
6	Xã Đại Hoàng	
7	Xã Gia Hưng	
8	Xã Gia Phong	
9	Xã Gia Vân	
10	Xã Gia Trấn	
IV	13 xã, phường do Hạt Kiểm lâm khu vực IV phụ trách	
1	Xã Liêm Hà	
2	Xã Tân Thanh	
3	Xã Thanh Bình	
4	Xã Thanh Lâm	
5	Xã Thanh Liêm	
6	Phường Lê Hồ	
7	Phường Nguyễn Úy	
8	Phường Lý Thường Kiệt	
9	Phường Kim Thanh	
10	Phường Tam Chúc	
11	Phường Kim Bảng	
12	Xã Bình Sơn	
13	Phường Tiên Sơn	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
V	26 xã do Hạt Kiểm lâm khu vực V phụ trách	
1	Xã Cỏ Lễ	
2	Xã Ninh Giang	
3	Xã Cát Thành	
4	Xã Trục Ninh	
5	Xã Quang Hưng	
6	Xã Minh Thái	
7	Xã Ninh Cường	
8	Xã Xuân Trường	
9	Xã Xuân Hưng	
10	Xã Xuân Giang	
11	Xã Xuân Hồng	
12	Xã Hải Hậu	
13	Xã Hải Anh	
14	Xã Hải Tiến	
15	Xã Hải Hưng	
16	Xã Hải An	
17	Xã Hải Quang	
18	Xã Hải Xuân	
19	Xã Hải Thịnh	
20	Xã Giao Minh	
21	Xã Giao Hoà	
22	Xã Giao Thủy	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
23	Xã Giao Phúc	
24	Xã Giao Hưng	
25	Xã Giao Ninh	
26	Xã Giao Bình	
VI	07 xã do Hạt Kiểm lâm khu vực VI phụ trách	
1	Xã Đồng Thịnh	
2	Xã Nghĩa Hưng	
3	Xã Nghĩa Sơn	
4	Xã Hồng Phong	
5	Xã Quý Nhất	
6	Xã Nghĩa Lâm	
7	Xã Rạng Đông	
VII	13 xã do Hạt Kiểm lâm khu vực VII phụ trách	
1	Xã Yên Khánh	
2	Xã Khánh Nhạc	
3	Xã Khánh Thiện	
4	Xã Khánh Hội	
5	Xã Khánh Trung	
6	Xã Chất Bình	
7	Xã Kim Sơn	
8	Xã Quang Thiện	
9	Xã Phát Diệm	
10	Xã Lai Thành	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
11	Xã Định Hoá	
12	Xã Bình Minh	
13	Xã Kim Đông	